

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	432.3	-1.9	-0.4%	21.1	-17.4%	2.0	74	150	67	9.1x
HNX-Index	74.7	-0.9	-1.2%	35.1	43.9%	6.6	61	202	45	6.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	473.5	-2.1	-0.4%	4.1	12.5%		3	11	6	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	202.6	-3.8	-1.8%	16.0	27.6%		5	14	6	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	307.8	9.3	3.1%	9.3	38.5%		4	18	3	
Ngân hàng	258.5	-1.7	-0.7%	2.2	-24.8%		4	18	3	
Chứng khoán	206.8	-6.1	-2.9%	10.5	29.7%		2	19	4	
Xây dựng	253.1	-6.3	-2.4%	6.7	35.0%		5	16	4	
Bất động sản (trừ VIC)	265.5	-4.1	-1.5%	7.7	17.3%		2	19	4	
Thực phẩm (trừ MSN)	328.8	-3.7	-1.1%	1.7	17.2%		5	11	9	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,044	109.0	0.9%
Mỹ: S&P	1,280	11.7	0.9%
Anh: FTSE	5,747	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,649	70.7	0.7%
Trung Quốc: Hang Seng	22,062	20.0	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	37.7	-0.2	-0.5%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,503.3	6.9	0.5%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	91.0	0.4	0.4%

TỶ GIÁ

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,570	20,640	-10/-40
VND/USD (tự do)	20,570	20,590	0/0

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.47	0.0	0.3%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-4,662	-3,247	
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.6	-0.06	-0.5%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.5	-0.08	-0.6%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.5	-0.06	-0.5%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.6	-0.07	-0.6%

(Nguồn: VietinBank)

KINH TẾ VĨ MÔ

	T5	Tích lũy	T6/2011
Tăng trưởng GDP			
Lạm phát so hàng tháng	2.2%	12.1%	1.1%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	19.8%		
Sản lượng Công nghiệp (triệu \$)	\$14.2		
Lãi suất OMO	15%		
Xuất khẩu (triệu \$)	7,500	34,725	
Nhập khẩu (triệu \$)	9,200	41,154	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-1,700	-6,427	
FDI cam kết (triệu \$)	1,488	4,688	
FDI giải ngân (triệu \$)	900	4,520	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Sẽ giảm trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng xuống 20% vốn tự có. Việc giảm trạng thái ngoại tệ sẽ hạn chế tình trạng ngân hàng găm giữ ngoại tệ khi thị trường ngoại hối có biến động.
- Đến 20/6, tăng trưởng tín dụng đạt 7,13%



- Trước hết người bán bắt đầu tỏ ra mất kiên nhẫn. Vẫn cần đủ thời gian để kiểm chứng điều này và vẫn chưa thể khẳng định.

- Tình trạng cân bằng có thể sẽ được lập lại vào phiên tới khi người bán ngừng lại để nghe ngóng sau khi cung giá thấp bị “hốt” gọn. Thanh khoản về khối lượng trên cả hai sàn có tăng, nhưng chủ yếu là do bên bán hạ giá để khớp được vào dư mua. Về giá trị, HNX tăng 27% và HSX giảm 7%.

- Khối ngoại là một trong những tác nhân quan trọng tạo thanh khoản và ép giá xuống ở HNX. Nói đúng ra là khối này đã cắt lỗ kiên quyết ở một số mã hôm nay. BVS, KLS, VND, PVX, VCG là những mã bị bán mạnh nhất, tập trung ở các bước giá thấp. Ảnh hưởng của đợt bán tại các mã này đã thúc đẩy xu hướng hạ giá tại HSX.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- 17 ngân hàng có trụ sở tại TPHCM thì có 6 ngân hàng có khả năng không thực hiện được việc giảm tỷ lệ cho vay phi sản xuất xuống còn 22% trên tổng dư nợ vào ngày 30-6 theo yêu cầu của NHNN. Thông tin này đã ảnh hưởng xấu với thị trường.
 - Theo PTKT, VnIndex có thể sẽ xuyên thủng ngưỡng kháng cự 430 điểm. Sau đó VnIndex có thể sẽ giao dịch đi ngang quanh mức 410-430 điểm.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

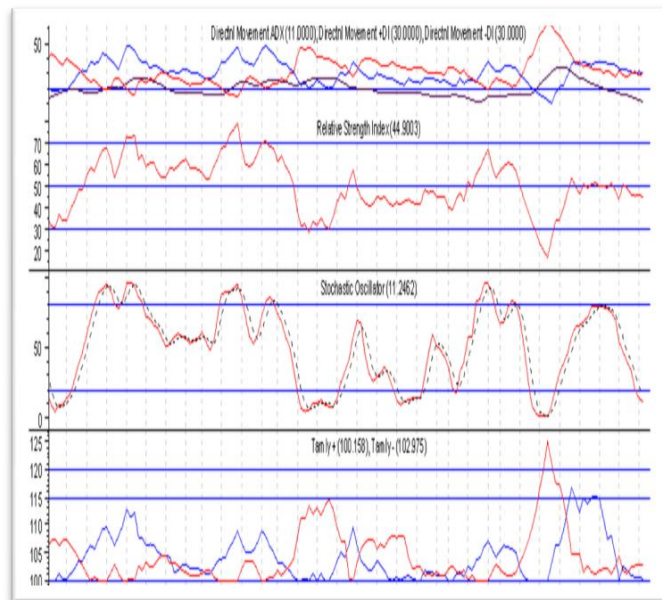
Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	412

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

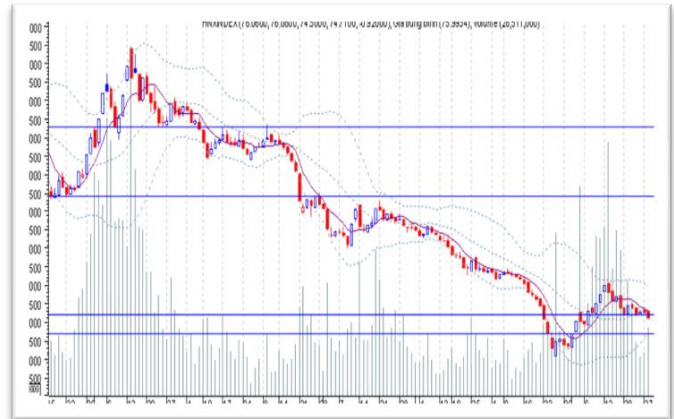
- CSG** Từ ngày 1/7/2011 - 1/9/2011, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng đất Phương Nam, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đất Phương Nam (mã **CSG-HSX**) đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu.
- DTT** Từ ngày 30/6/2011 - 30/8/2011, ông Lê Công Nghiệp, cha ông Lê Quang Hiệp - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành (mã **DTT-HSX**) đăng ký mua 300.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 600.000 cổ phiếu, chiếm 7,36% vốn điều lệ, nhằm đầu tư
- DIC** Từ ngày 1/7/2011 - 1/9/2011 bà Nguyễn Thu Hà - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần TM Đầu tư DIC (mã **DIC-HSX**) đăng ký bán 18.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 95.310 cổ phiếu, nhằm tiêu dùng cá nhân
- CMT** Từ ngày 30/6/2011 - 30/8/2011, ông Lê Thành Trung - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ mạng và Truyền thông (mã **CMT-HSX**) đăng ký bán 798.330 cổ phiếu, đăng ký mua 1.567.670 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Đến 20/6, tăng trưởng tín dụng đạt 7,13%, mặc dù tỷ lệ này có vẻ thấp hơn nhiều so với room 20%, tuy nhiên nếu như Quy định tính các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp vào tăng trưởng dư nợ thì con số tăng trưởng tín dụng thực tế 6 tháng đầu năm theo ước tính của chúng tôi có thể lên tới 11,8%.

- Theo PTKT, HnxIndex có thể sẽ xuyên thủng ngưỡng kháng cự 74 điểm. Sau đó HnxIndex có thể sẽ giao dịch đi ngang quanh mức 70 - 74 điểm.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

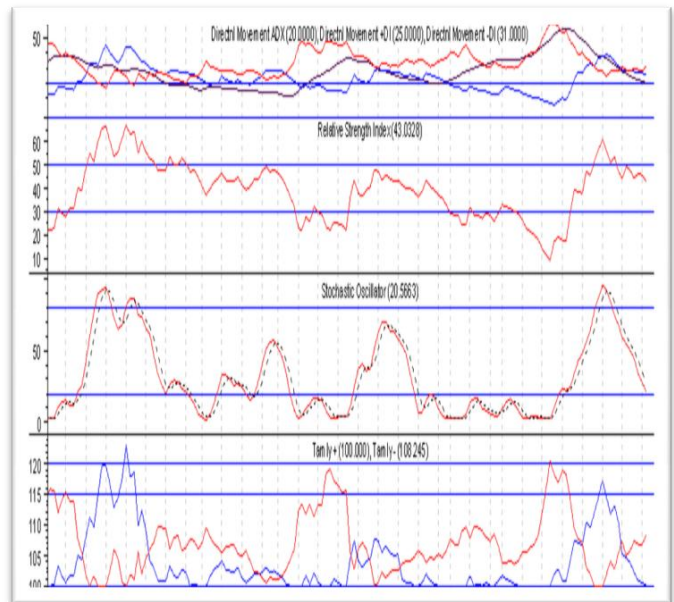
Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	77
Vùng hỗ trợ 2	74

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- L18** Từ ngày 29/4/2011 - 29/6/2011, bà Nguyễn Thị Thúy, vợ ông Nguyễn Đình Thủy - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 (mã **L18-HNX**) đã mua 40.000 cổ phiếu.
- NDN** Từ ngày 16/5/2011 - 21/6/2011, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng (mã **NDN-HNX**) đã mua 500.000 cổ phiếu quỹ, số lượng cổ phiếu quỹ hiện có là 500.000 cổ phiếu, chiếm 5,56% vốn điều lệ
- TBX** Từ ngày 19/4/2011 - 17/6/2011, bà Vũ Thị Cáp - Ủy viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình (mã **TBX-HNX**) đăng ký mua 5.000 cổ phiếu; đã mua 1.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 15.934 cổ phiếu, chiếm 1,06% vốn điều lệ
- BED** Từ ngày 25/4/2011 - 25/6/2011, ông Nguyễn Văn Cần - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng (mã **BED-HNX**) đã mua 13.700 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 600.095 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ

HOSE

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
DCC	+0.8 (+5.00)	510	DHG	-71.5 (-56.30)	79.7 K
PPC	+0.4 (+5.00)	831.2 K	CMX	-0.4 (-5.00)	1000
SFC	+1.1 (+5.00)	22.5 K	HQC	-1.3 (-5.00)	74.8 K
TIX	+0.8 (+4.62)	9.8 K	TRI	-0.2 (-5.00)	20
HAX	+0.4 (+4.44)	15.5 K	HDG	-1.4 (-4.95)	240

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VC2	0.0 (0.00)	2.4 K	DZM	-0.9 (-2.25)	52.8 K
VE3	+0.1 (+1.85)	33.7 K	SGC	-1.3 (-6.99)	100
HDA	+0.9 (+6.92)	100	DTC	-2.5 (-6.96)	200
KST	+1.1 (+6.92)	1000	BBS	-0.6 (-5.22)	500
ILC	+0.7 (+6.80)	100	HAD	-2.7 (-6.89)	500

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
STB	0.0 (0.00)	632.7 K	SSI	-0.4 (-2.14)	22.9 B
SSI	-0.4 (-2.14)	1.2 M	STB	0.0 (0.00)	7.6 B
PPC	+0.4 (+5.00)	831.2 K	FPT	+0.4 (+0.82)	4.1 B
REE	-0.2 (-1.74)	667 K	VNM	-3.0 (-2.65)	8.6 B
ITC	-0.1 (-0.74)	637.9 K	CTI	+0.5 (+2.04)	1.9 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
SCR	-0.6 (-4.96)	2.1 M	SCR	-0.6 (-4.96)	24.1 B
KLS	-0.3 (-2.59)	3.7 M	KLS	-0.3 (-2.59)	41.9 B
PVX	-0.5 (-3.85)	2.9 M	PVX	-0.5 (-3.85)	36.4 B
VND	-0.5 (-4.24)	2.4 M	VND	-0.5 (-4.24)	26.7 B
BVS	-0.9 (-5.59)	1.5 M	BVS	-0.9 (-5.59)	22.5 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
VIC	3.750	43	3.707	HAG	1.021	4.523	-3.502
ITC	2.419	18	2.238	DPM	3.414	6.776	-3.361
KDC	3.373	1.	2.006	ITA	205.7	1.538	-1.332
MSN	1.771	72	1.049	TDH	0	1.234	-1.234
VFC	912.4	0	912.4	PVD	350.1	1.435	-1.085

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
PVG	1.984	0	1.984	BVS	607	6.124	-5.516
DBC	470	0	470.7	KLS	110	5.015	-4.905
ICG	400	0	400.9	PVX	0	1.971	-1.971
VNF	245	0	245.9	VCG	1.4	1.391	-1.390
DLR	134	0	134.4	PVS	0	266.5	-266.5

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606